

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Phi Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thiên Quan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44A/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Tiến Minh T, sinh năm: 1981. Có mặt

Địa chỉ: phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

*Bị đơn:* Anh Phan Trọng Q, sinh năm: 1981. Vắng mặt

Địa chỉ: phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 29/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn chị Trần Tiến Minh Thư trình bày:*

Chị và anh Q quen biết, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng ra thuê nhà ở tại phường T, đến cuối năm 2018 do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gây gắt nên chị đưa con về nhà cha mẹ chị ở phường Đ sống từ đó đến nay. Thời gian vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do anh Q thường xuyên uống rượu bia về chửi bới, đánh đập, gây khủng

hoảng tinh thần cho chị và con. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị không còn tình cảm và không thể hàn gắn chung sống được với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Trọng C, sinh ngày 24/4/2012. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị kinh doanh dịch vụ ăn uống, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng, đủ khả năng để nuôi con.

*Bị đơn anh Phan Trọng Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh Q có đến Tòa nhưng không chịu trình bày ý kiến và không tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Đến ngày 27/01/2021 anh Q đến Tòa nộp đơn yêu cầu với nội dung:*

1. Giữ nguyên các chế độ và các chương trình học tập hiện tại của con Phan Trọng C và chia đôi nghĩa vụ tài chính giữa anh và chị T.
2. Nếu sau này chị T lập gia đình mới thì phải giao quyền nuôi con cho anh.
3. Không cản trở, gây khó dễ anh khi gặp con, 01 tháng phải cho con sống với anh tối thiểu 10 ngày, không có lời nói và hành động làm phương hại đến con.
4. Không được ngăn cản các phương pháp, chương trình học tập mà anh đã và đang định hướng cho con.
5. Chia đôi thửa đất số 47, tờ bản đồ địa chính số 30, diện tích 19.952m<sup>2</sup> tại thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị T yêu cầu Tòa án cho ly hôn và được trực tiếp nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã trầm trọng và con chung ở với chị từ nhỏ đến nay, nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ nên đề nghị HĐXX cho ly hôn và giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn cư trú tại phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay Bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Tiến Minh T và anh Phan Trọng Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa chị T trình bày vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q thường xuyên uống rượu bia về chửi bới, đánh đập, gây khủng hoảng tinh thần cho chị và con. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Việc mâu thuẫn giữa chị T và anh Q cũng được chính quyền địa phương xác nhận. Hơn nữa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Q không đến Tòa cũng không gửi văn bản trả lời, cho thấy anh Q không có thiện chí bảo vệ hạnh phúc gia đình, có thái độ bỏ mặc muốn ra sao thì ra. Đồng thời, trong đơn yêu cầu của anh Q gửi cho Tòa án thể hiện: anh bỏ mặc theo yêu cầu của chị T. Xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ con cái: Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ trước đến nay, con có nguyện vọng ở với mẹ; anh Q cũng không có ý kiến gì về vấn đề con cái xem như tự từ bỏ quyền lợi của mình nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Phan Trọng ch, sinh ngày 24/4/2012 cho chị Trần Tiến Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Xét đơn yêu cầu của bị đơn, HĐXX thấy rằng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, anh Q không chịu trình bày ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không đến phiên tòa xét xử. Đến ngày 27/01/2021 anh mới nộp đơn yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Tiến Minh T. Chị Trần Tiến Minh T được ly hôn anh Phan Trọng Q.

Về quan hệ con cái: Chị Trần Tiến Minh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phan Trọng Ch, sinh ngày 24/4/2012. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

(Con hiện nay đang ở với chị T).

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về án phí: Chị Trần Tiến Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0021837 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Chị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hoàng Hải**





